DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007
THÀNH PHỐ: VIỆT TRÌ
Kèm theo Quyết định số: 1190/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2007
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**158.662**
Bao gồm:	
1- Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	**45.714**
2- Chi thường xuyên (1)	**110.519**
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo (2)	53.898
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	-
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	4.500
+ Đường Trần Phú (Đoạn C7 - Đê Sông Lô)	3.000
+ Xây dựng và tu bổ hạ tầng xã Hùng Lô	1.500
3- Chi dự phòng ngân sách	**2.429**
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	**47.082**
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN	
(Trên cơ sở dự toán giao kèm theo Quyết định 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006 của UBND tỉnh sẽ cấp nguồn trên cơ sở danh mục công trình theo địa bàn quản lý)	

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng). Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán chi đảm bảo mức tối thiểu theo quy định.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007
HUYỆN LÂM THAO

Kèm theo Quyết định số: 1190/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**58.108**
Bao gồm:	
1- Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	**1.802**
2- Chi thường xuyên (1)	**54.662**
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo (2)	29.583
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	4.000
3- Chi dự phòng ngân sách	**1.644**
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	**46.082**
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN	
(Trên cơ sở dự toán giao kèm theo Quyết định 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006 của UBND tỉnh sẽ cấp nguồn trên cơ sở danh mục công trình theo địa bàn quản lý)	

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng). Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán chi đảm bảo mức tối thiểu theo quy định.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2007
HUYỆN PHÙ NINH

Kèm theo Quyết định số: 1190/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự toán năm 2007
A/ TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**58.738**
Bao gồm:	
1- Chi đầu tư phát triển (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	**3.884**
2- Chi thường xuyên (1)	**53.173**
Trong đó:	
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo (2)	29.900
- Chi trợ giá điện ảnh miền núi	-
- Chi bổ sung một số nhiệm vụ của địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-BTC ngày 16/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	-
3- Chi dự phòng ngân sách	**1.681**
B/ SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	**31.924**
C/ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU DO CẤP HUYỆN, XÃ QUẢN LÝ HOẶC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ, CHỦ DỰ ÁN	
(Trên cơ sở dự toán giao kèm theo Quyết định 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13/12/2006 của UBND tỉnh sẽ cấp nguồn trên cơ sở danh mục công trình theo địa bàn quản lý)	

Ghi chú:

(1): Đã bao gồm chi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương tối thiểu năm 2006 và các năm tiếp theo từ nguồn 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2007 (không bao gồm các khoản: chi lương và các khoản có tính chất lương, 50% chi sự nghiệp kinh tế, chi trợ giá điện ảnh miền núi (nếu có), chi đảm bảo xã hội, chi an ninh quốc phòng). Riêng nguồn 40% thu học phí năm 2007 để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định được xác định chính thức khi thẩm định nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2006, 2007.

(2): Là chỉ tiêu dự toán chi đảm bảo mức tối thiểu theo quy định.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007
HUYỆN PHÙ NINH

Kèm theo Quyết định số: 1190/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007	
		Tổng số	Ngân sách huyện, xã được hưởng
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	**20.160**	**17.314**
1	**Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh**	**7.432**	**7.432**
a	**Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (1)**	**5.388**	**5.388**
b	**Thu từ các doanh nghiệp cá thể** (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, Môn bài và thu khác)	**2.044**	**2.044**
c	**Thuế Tài nguyên**	**-**	**-**
2	**Thuế sử dụng đất nông nghiệp**	**52**	**52**
3	**Lệ phí trước bạ** (đối với nhà đất)	**278**	**278**
4	**Thuế nhà đất**	**342**	**342**
5	**Thuế chuyển quyền sử dụng đất**	**278**	**278**
6	**Tiền sử dụng đất** (không bao gồm tiền đấu giá đất do TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	**4.855**	**3.884**
7	**Tiền cho thuê đất** (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	**4.993**	**3.495**
8	**Thu phí và lệ phí**	550	550
9	**Thu hoa lợi cộng sản, Quỹ đất công ích, ... tại xã**	518	518
10	**Thu khác ngân sách**	862	485
	Trong đó: Thu cân đối	485	485

Ghi chú: (1) Không bao gồm 9.500 triệu đồng do Cục thuế quản lý thu

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

Kèm theo Quyết định số: 1190/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007	
		Tổng số	Ngân sách huyện, xã được hưởng
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	**104.107**	**86.580**
1	**Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh**	**28.431**	**20.081**
a	**Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (1)**	**16.880**	**8.530**
b	**Thu từ các doanh nghiệp cá thể** (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, Môn bài và thu khác)	**11.551**	**11.551**
c	**Thuế Tài nguyên**	**-**	**-**
2	**Thuế sử dụng đất nông nghiệp**	**27**	**27**
3	**Lệ phí trước bạ (đối với nhà đất)**	**2.242**	**2.242**
4	**Thuế nhà đất**	**3.551**	**3.551**
5	**Thuế chuyển quyền sử dụng đất**	**2.492**	**2.492**
6	**Tiền sử dụng đất** (không bao gồm tiền đấu giá đất do TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	**45.893**	**45.714**
7	**Tiền cho thuê đất** (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	**11.528**	**5.770**
8	**Thu phí và lệ phí**	**2.581**	**2.581**
9	**Thu hoa lợi cộng sản, Quỹ đất công ích, ... tại xã**	**1.658**	**1.658**
10	**Thu khác ngân sách**	**5.704**	**2.464**
	Trong đó: Thu cân đối	**2.464**	**2.464**

Ghi chú: (1) Không bao gồm 9.500 triệu đồng do Cục thuế quản lý thu

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2007
HUYỆN LÂM THAO

Kèm theo Quyết định số: 1190/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2007	
		Tổng số	Ngân sách huyện, xã được hưởng
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	**11.626**	**10.126**
1	**Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh**	**2.537**	**2.537**
a	**Thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh (1)**	**1.382**	**1.382**
b	**Thu từ các doanh nghiệp cá thể** (bao gồm thuế GTGT, TNDN, TTĐB, Môn bài và thu khác)	**1.155**	**1.155**
c	**Thuế Tài nguyên**	**-**	**-**
2	**Thuế sử dụng đất nông nghiệp**	**121**	**121**
3	**Lệ phí trước bạ** (đối với nhà đất)	**330**	**330**
4	**Thuế nhà đất**	**467**	**467**
5	**Thuế chuyển quyền sử dụng đất**	**200**	**200**
6	**Tiền sử dụng đất** (không bao gồm tiền đấu giá đất do TT phát triển quỹ đất, các dự án, công trình trọng điểm do tỉnh tập trung quản lý thu theo quy định)	**2.252**	**1.802**
7	**Tiền cho thuê đất** (không bao gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)	**2.679**	**1.875**
8	**Thu phí và lệ phí**	**569**	**569**
9	**Thu hoa lợi cộng sản, Quỹ đất công ích, ... tại xã**	**1.424**	**1.424**
10	**Thu khác ngân sách**	**1.047**	**801**
	Trong đó: Thu cân đối	**801**	**801**

Ghi chú: (1) Không bao gồm 1.900 triệu đồng do Cục thuế quản lý thu